

MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ F.I.T

Ngày 07/08/2015, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (SGDCK Tp.HCM) đã cấp Quyết định Niêm yết số 334/QĐ-SGDHCM cho phép Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T trên SGDCK Tp.HCM. Theo dự kiến ngày 19/08/2015, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T sẽ chính thức giao dịch trên SGDCK Tp.HCM với mã chứng khoán là FIT với giá tham chiếu là 15.000 đồng/cổ phiếu và biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên là +/-20%.

Để giúp quý độc giả có thêm thông tin, SGDCK Tp.HCM xin giới thiệu một số nét chính về lịch sử thành lập, quá trình hoạt động và những kết quả kinh doanh đáng chú ý của Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T trong thời gian qua.

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY:

Tên gọi: **Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T**

Tên tiếng Anh: F.I.T Investment Joint Stock Company

Tên viết tắt: FIT INVESTMENT., JSC

Trụ sở chính: Tầng 16, Tòa nhà Center Building (Hapulico Complex) – số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 7304 9688

Fax: (84 4) 7304 4686

Email: info@fitgroup.com.vn

Website: www.fitgroup.com.vn

Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T là công ty hoạt động trong lĩnh vực đầu tư và tư vấn đầu tư. Được thành lập ngày 08/3/2007, F.I.T là một công ty trẻ, năng động và đang trên đà phát triển. Với slogan ban đầu là "Làm giàu vững chắc", ban lãnh đạo F.I.T đã thực hiện đúng tôn chỉ của mình, chèo lái F.I.T vững vàng vượt qua được cơn suy thoái kinh tế toàn cầu năm 2008, khẳng định vị trí trong ngành dịch vụ tư vấn, phát triển được đội ngũ chuyên viên chuyên nghiệp và đưa giá trị doanh nghiệp tăng trưởng cao so với vốn ban đầu.

Với slogan "FUTURE INVESTMENT TREND - Xu hướng đầu tư tương lai". F.I.T luôn tìm tòi, sáng tạo ra các sản phẩm đầu tư đi tắt đón đầu, có suất sinh lời cao cho công ty và khách hàng. Và những sản phẩm đầu tư đó sẽ trở thành xu hướng đầu tư của đại bộ phận các nhà đầu tư trên thị trường.

Sau hơn 8 năm phát triển, F.I.T đã tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ đồng lên hơn 1.792 tỷ đồng. Cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày 26/07/2013 với mã chứng khoán FIT. Đến thời điểm 30/06/2015, tổng tài sản của F.I.T đạt 3.446,5 tỷ đồng; vốn chủ sở hữu đạt 2.610,5 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2015 là 227,39 tỷ đồng. Tổng số khách hàng tổ chức, cá nhân có quan hệ đối tác với FIT đạt con số hơn 1.600 khách hàng.

➤ Phạm vi và lĩnh vực hoạt động của Công:

Căn cứ Giấy CNĐKKD số 0102182140 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 08/03/2007; đăng ký thay đổi lần 22 ngày 20 tháng 07 năm 2015, ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

- ✓ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng;
- ✓ Dịch vụ cho thuê văn phòng;
- ✓ Kinh doanh bất động sản;
- ✓ Ủy thác xuất nhập khẩu, nghiên cứu chuyển giao công nghệ và sản xuất phần mềm công nghệ tin học viễn thông;
- ✓ Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư, máy móc thiết bị;
- ✓ Mua bán, phân phối các sản phẩm tiêu dùng, các sản phẩm hàng công nghiệp
- ✓ Kinh doanh vận tải bằng ô tô theo hợp đồng;
- ✓ Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar)
- ✓ Tổ chức hội nghị, hội thảo, sự kiện;
- ✓ Dịch vụ sinh hoạt giải trí;
- ✓ Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, dịch vụ du lịch sinh thái, các dịch vụ vui chơi giải trí
- ✓ Các dịch vụ: bãi đỗ xe và các công trình công cộng; tư vấn đầu tư, tư vấn mua bán doanh nghiệp (tư vấn M&A), tư vấn cổ phần hóa, tư vấn quản trị doanh nghiệp, tư vấn phát triển thị trường (không bao gồm tư vấn pháp luật và tài chính);
- ✓ Xây dựng các dự án nhà ở, văn phòng, khách sạn, trung tâm thương mại, siêu thị, khu đô thị mới, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu giải trí cao cấp, sân golf, xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp;
- ✓ Dịch vụ môi giới bất động sản; Dịch vụ định giá bất động sản; Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quảng cáo bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản;
- ✓ Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;
- ✓ Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống;
- ✓ Bán buôn gạo;
- ✓ Bán buôn thực phẩm; Bán buôn thủy sản; Bán buôn rau, quả; Kinh doanh thực phẩm chức năng;
- ✓ Bán buôn xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh

- ✓ Bán buôn phân bón, hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn hóa chất khác; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

(Đơn vị: đồng)

| CHỈ TIÊU | Năm 2014 | Quý I/2015 |
|---|-----------------|-------------------|
| Tổng tài sản | 992.415.646.746 | 1.340.798.957.565 |
| Doanh thu thuần | 244.377.715.446 | 200.901.062.481 |
| Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 79.595.801.184 | 64.683.666.298 |
| Doanh thu hoạt động tài chính | 142.989.271.709 | 102.933.620.497 |
| Chi phí tài chính | 6.668.098.087 | 3.695.831.377 |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 182.830.112.827 | 141.387.997.495 |
| Lợi nhuận khác | -376.178.240 | 1.665.072.362 |
| Lợi nhuận trước thuế | 181.106.630.078 | 143.077.094.439 |
| Lợi nhuận sau thuế | 146.031.556.621 | 112.396.821.125 |
| Tỷ lệ LN trả cổ tức | 51,36% | - |

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất chưa kiểm toán Quý I/2015 của FIT)

Tại thời điểm 31/03/2015, tổng tài sản của Công ty đạt hơn 1.340 tỷ đồng, tăng 1,35 lần so với thời điểm 31/12/2014. Nguyên nhân chủ yếu là do đầu năm 2015 công ty đã tăng vốn điều lệ thành công lên 892.124.880.000 tỷ đồng, đồng thời, tổng tài sản của Công ty tăng lên cũng nhờ đóng góp của khoản lợi nhuận ẩn tượng của 03 tháng đầu năm 2015.

Năm 2014, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của Công ty lần lượt đạt 244,4 tỷ đồng và 146,0 tỷ đồng, tương ứng tăng lần lượt 553,15% và 325,22% so với năm 2013. Nguyên nhân là do trong năm 2014, Công ty đã thực hiện hiện thực hóa một số khoản đầu tư do đó đã đóng góp vào lợi nhuận năm 2014 của Công ty trong đó mảng đầu tư tài chính chứng khoán ngắn hạn đóng góp một phần lớn. Đồng thời cũng trong năm 2014, các công ty thành viên của FIT trong năm 2014 cũng đều đạt mức tăng trưởng ẩn tượng, đóng góp vào tăng trưởng lợi nhuận trong BCTC hợp nhất của FIT.

Quý I/2015 Công ty tiếp tục có mức tăng trưởng ẩn tượng, doanh thu thuần hợp nhất đạt 200.901.062.481 đồng, bằng 82,2% doanh thu thuần hợp nhất của cả năm 2014. Lợi nhuận sau thuế đạt 112.396.821.125 đồng, bằng 76,9% lợi nhuận sau thuế của cả năm 2014 và đạt 44,6% kế hoạch lợi nhuận sau thuế hợp nhất của cả năm 2015.

Trong quý I/2015 Công ty đã tăng vốn thành công từ 499.999.940.000 đồng lên 892.124.880.000 đồng, tuy nhiên điều này không làm giảm hiệu quả hoạt động sản

xuất kinh doanh của Công ty thể hiện qua EPS Quý I/2015 của Công ty đạt 1.529 đồng/cổ phần, bằng 37,16% so với EPS năm 2014. Cho thấy Công ty đang sử dụng hiệu quả vốn của các cổ đông.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Bảng: Chỉ tiêu tài chính của Công ty

| Chỉ tiêu | Đvt | Năm 2014 | Quý I/2015 |
|---|------|----------|------------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 3,48 | 5,46 |
| Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 3,17 | 5,16 |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| Hệ số nợ/Tổng tài sản | % | 20,44 | 14,69 |
| Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 30,70 | 19,39 |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân) | Vòng | 2,63 | 2,21 |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân | Vòng | 0,25 | 0,15 |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| Hệ số LNST/DTT | % | 59,76% | 55,95% |
| Hệ số LNST/VCSH bình quân | % | 34,20% | 13,41% |
| Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân | % | 23,85% | 9,63% |
| Hệ số LN từ HĐKD/DTT | % | 74,81% | 70,38% |

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất chưa kiểm toán Quý I/2015 của FIT)

- Về khả năng thanh toán: Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của Công ty năm 2014 và Quý I/2015 lần lượt là: 3,48 và 5,46 đều cao hơn 2 và có xu hướng tăng dần cho thấy khả năng thanh toán của Công ty ổn định và duy trì tình trạng tốt, Công ty sử dụng hiệu quả tài sản, đảm bảo khả năng thanh toán ngắn hạn.
- Về cơ cấu vốn: Hệ số nợ trên Tổng tài sản và Hệ số nợ trên Vốn chủ sở hữu của Công ty Quý I/2015 giảm tương đối so với năm 2014 là do trong Quý I/2015 Công ty tăng vốn điều lệ lên 892 tỷ đồng, dẫn đến Tổng tài sản cũng như Vốn chủ sở hữu của Công ty tăng lên tương ứng trong khi Tổng nợ của Công ty giảm nhẹ dẫn đến các chỉ tiêu này trong Quý I/2015 giảm so với năm 2014.

- Về năng lực hoạt động: Mặc dù mới trải qua 3 tháng đầu năm 2015 nhưng các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty Quý I/2015 gần tương đương năm 2014. Cho thấy năng lực hoạt động của Công ty đang được cải thiện theo chiều hướng lạc quan.
- Về khả năng sinh lời: Tuy mới đi hết Quý I/2015 nhưng các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty đạt khá ấn tượng. Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân Quý I/2015 đạt 13,41%, hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân Quý I/2015 đạt 9,63%. Mặc dù trong Quý I/2015 Công ty đã tăng vốn từ 499 tỷ đồng lên 892 tỷ đồng, tuy nhiên tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu bình quân Quý I/2015 của Công ty vẫn đạt khá cao là 13,41%, cho thấy việc tăng vốn điều lệ không ảnh hưởng nhiều đến khả năng sinh lời của Công ty.

Cơ cấu doanh thu

Bảng: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty năm 2013, 2014 và Quý I/2015.

| TT | Diễn giải | Năm 2013 | | Năm 2014 | | % Tăng/giảm doanh thu năm 2014 so với 2013 | Quý I/2015 | |
|----|---|------------------------|--------------|-----------------------|--------------|--|------------------------|--------------|
| | | Doanh thu (triệu đồng) | Tỷ trọng (%) | Doanh thu (triệu VND) | Tỷ trọng (%) | | Doanh thu (triệu đồng) | Tỷ trọng (%) |
| 1 | Doanh thu tư vấn giới thiệu cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp niêm yết | 2.295 | 6,13% | 7.793 | 3,15% | 239,56% | - | 0% |
| 2 | Doanh thu cung cấp dịch vụ (tư vấn đầu tư, bảo hiểm...) | 19.982 | 53,41% | 11.823 | 4,77% | (40,83%) | 3.257 | 1,62% |
| 3 | Doanh thu kinh doanh bất động sản | 12.796 | 34,20% | 25.213 | 10,18% | 97,04% | - | 0% |
| 4 | Doanh thu cho thuê BĐS | 1.328 | 3,55% | 18.227 | 7,36% | 1.272,52% | 119 | 0,06% |
| 5 | Doanh thu bán hàng hóa | 0 | 0 | 179.214 | 72,34% | - | 196.719 | 97,9% |
| 6 | Doanh thu khác | 1.014 | 2,71% | 5.466 | 2,21% | 438,97% | 835 | 0,42% |
| | Tổng cộng | 37.415 | 100% | 247.736 | 100% | 562,13% | 200.930 | 100% |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 (hợp nhất) và BCTC hợp nhất chưa kiểm toán Quý I/2015 của F.I.T)

So với năm 2013, mảng cung cấp dịch vụ và mảng kinh doanh bất động sản là hai mảng chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu của Công ty, lần lượt chiếm 53,41% và 34,2% tổng doanh thu thuần, các mảng khác như tư vấn giới thiệu cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp niêm yết, cho thuê bất động sản và bán hàng hóa chiếm tỷ trọng thấp thì bước sang năm 2014, Công ty đã phát sinh mảng bán hàng hóa (do

việc thực hiện hợp nhất các công ty thành viên), đồng thời chính mảng bán hàng hóa đã chiếm phần lớn tỷ trọng trong tổng doanh thu thuần của Công ty với 72,34% tổng doanh thu. Mảng cung cấp dịch vụ và mảng kinh doanh bất động sản chỉ còn chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu, lần lượt chiếm 4,77% và 10,18% tổng doanh thu thuần. Các mảng hoạt động kinh doanh khác của Công ty chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu doanh thu thuần trong năm 2014.

Cơ cấu chi phí

Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2013, 2014 và Quý I/2015 của F.I.T

| TT | Chi phí sản xuất kinh doanh | Năm 2013 | | Năm 2014 | | Quý I/2015 | |
|----|------------------------------|------------------------|--------------|------------------------|--------------|------------------------|--------------|
| | | Giá trị (đồng) | Tỷ trọng (%) | Giá trị (đồng) | Tỷ trọng (%) | Giá trị (đồng) | Tỷ trọng (%) |
| 1 | Giá vốn hàng bán | 19.655.622.591 | 10,18% | 164.781.914.262 | 80,56% | 136.217.396.183 | 83,85% |
| 2 | Chi phí tài chính | 164.316.951.809 | 85,78% | 6.668.098.087 | 3,26% | 3.695.831.377 | 2,28% |
| 3 | Chi phí bán hàng | 772.645.739 | 0,40% | 13.713.173.354 | 6,70% | 14.518.501.808 | 8,94% |
| 4 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 6.809.693.730 | 3,63% | 19.373.688.625 | 9,47% | 8.014.956.115 | 4,93% |
| | Tổng cộng | 191.554.913.869 | 100% | 204.536.874.328 | 100% | 162.446.685.483 | 100% |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 (hợp nhất) và Quý I/2015 của FIT)

Nếu như trong năm 2013, chi phí tài chính chiếm tỷ trọng lớn nhất (chiếm 85,78%) trong tổng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty thì bước sang năm 2014, do mặt bằng lãi suất trên thị trường tiếp tục xu hướng giảm so với năm trước, đồng thời do Công ty chủ động tắt toán các hợp đồng hợp tác đầu tư với các đối tác, vì vậy chi phí tài chính của Công ty đã giảm từ 164,3 tỷ đồng xuống chỉ còn gần 6,7 tỷ đồng, chỉ chiếm 3,26% tổng chi phí.

Trong khi đó, giá vốn hàng bán trong năm 2014 lại tăng từ 19,6 tỷ đồng năm 2013 lên 164,8 tỷ đồng, chiếm 80,6% tổng chi phí do công ty thực hiện báo cáo hợp nhất với các công ty thành viên hoạt động trong lĩnh vực sản xuất.

Ngoài ra, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng chi phí của Công ty. Tuy nhiên chi phí bán hàng có xu hướng tăng dần và chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong tổng chi phí là do từ năm 2014 trở đi Công ty đã thực hiện hợp nhất Báo cáo tài chính với các Công ty con là các Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, thương mại, cụ thể như: Công ty Cổ phần Vật tư kỹ thuật nông nghiệp Cần Thơ, Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T. Chi phí bán hàng 03 tháng đầu năm 2015 lên đến hơn 14,5 tỷ đồng, lớn hơn cả tổng chi phí bán hàng của cả năm 2014 và chiếm 8,94% tổng chi phí 3 tháng đầu năm 2015.

III. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY TRONG NGÀNH VÀ TRIỂN VỌNG CỦA NGÀNH:

1. Vị thế của Công ty trong ngành

Thị trường tài chính có sự phân hóa rõ rệt trong những năm gần đây về quy mô, thị phần cũng như phương hướng phát triển. Quy mô tổng tài sản cũng như vốn chủ của công ty tài chính cũng như ngân hàng liên tục tăng mạnh. Xét trong tổng thể hệ thống các công ty tài chính và Ngân hàng thì quy mô và vốn chủ của Công ty cổ phần đầu tư F.I.T là nhỏ. Nhưng quy mô vốn nhỏ lại là yếu tố tích cực cho việc duy trì được tỷ lệ tăng trưởng cao và ổn định trong các năm tới. Điều này thể hiện trên nhiều phương diện:

1.1 Chiến lược phát triển

Nhận thấy sự khắc nghiệt của thị trường tài chính, ban lãnh đạo Công ty cổ phần đầu tư F.I.T đã chọn con đường đi riêng vào tạo ra sự khác biệt với các công ty tài chính khác. Đó là việc công ty tập trung vào mảng dịch vụ tài chính, cụ thể là dịch vụ thu xếp vốn, dịch vụ hợp tác đầu tư... cũng như tìm kiếm các cơ hội đầu tư với suất sinh lời lớn để đầu tư cũng như giới thiệu với khách hàng.

Hiện nay, Công ty đang tìm kiếm để đầu tư nắm giữ cổ phần lớn tại các công ty thuộc lĩnh vực sản xuất, phân phối hàng tiêu dùng, thực phẩm, Dược phẩm...

Chiến lược dài hạn của FIT là hướng tới trở thành một Tập đoàn đầu tư hàng đầu với chuỗi Công ty con/ Công ty liên kết. Tỷ lệ sở hữu đối với những Công ty này phải đạt trên 20%, qua đó FIT có thể tham gia sâu hơn vào quá trình quản trị, điều hành và đưa công nghệ, vốn, nhân lực vào doanh nghiệp nhằm tái cơ cấu và gia tăng giá trị cho doanh nghiệp.

1.2 Nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng, quyết định thành công của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính. Nhận thức rõ điều này, Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T đã chú trọng khâu tuyển dụng nhằm thu hút đội ngũ lãnh đạo cũng như chuyên viên có trình độ và chuyên nghiệp trong công việc.

Bộ máy lãnh đạo của F.I.T gồm nhiều chuyên gia có trình độ cao trong lĩnh vực tài chính, được đào tạo bài bản qua nhiều chương trình có uy tín trên toàn cầu và có kinh nghiệm, tầm nhìn chiến lược và trình độ quản trị lâu năm.

Đội ngũ nhân viên có tinh thần trách nhiệm với công việc và được đào tạo kỹ lưỡng về kiến thức chuyên môn, kỹ năng, định hướng nghề nghiệp và văn hóa doanh nghiệp. Bên cạnh việc thu hút nhân tài, F.I.T cũng chú trọng xây dựng mức lương thưởng hợp lý, môi trường làm việc chuyên nghiệp, cạnh tranh lành mạnh để phát triển, khẳng định bản thân, giúp nhân viên toàn tâm toàn ý cho sự phát triển chung của Công ty.

Bên cạnh đó cũng không thể không nhắc đến Cơ chế kiểm soát rủi ro tập trung mà công ty đã thiết lập. Qua đó giúp ban lãnh đạo giám sát được hoạt động kinh doanh một cách sát sao, từ đó có những giải pháp kịp thời, phù hợp với xu thế và sự biến

động không ngừng của thị trường tài chính trong nước và thế giới.

2. Triển vọng phát triển của ngành

Kinh tế thế giới mặc dù đã và đang đón nhận những dấu hiệu khởi sắc hơn trên nhiều lĩnh vực, nhưng không thể phủ nhận rằng xu hướng khả quan của kinh tế toàn cầu trong thời gian gần đây phần lớn là kết quả của chính sách nới lỏng tiền tệ của Ngân hàng trung ương các nước, bao gồm việc nới lỏng định lượng và duy trì lãi suất ở mức thấp

Trong nước, nhờ triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp nhằm chủ động ngăn chặn suy giảm kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, hạn chế lạm phát, bảo đảm an sinh xã hội theo chủ trương, kế hoạch của Đảng, Quốc hội và Chính phủ, nền kinh tế có nhiều chuyển biến theo hướng tích cực.

Mặc dù nền kinh tế toàn cầu gặp khá nhiều khó khăn nhưng các ngân hàng và các công ty tài chính với những hoạt động tương đối giống với ngân hàng lại không bị ảnh hưởng quá nhiều. Thay vào đó nguy cơ bị cạnh tranh mới là nguy cơ đáng lo ngại của ngân hàng cũng như công ty tài chính bởi đây là lĩnh vực được hội nhập dần theo cam kết gia nhập WTO.

Xét về mặt tổng thể, song hành với cơ hội và thách thức sẽ có 3 xu hướng phát triển quan trọng của ngành ngân hàng tài chính, trong các năm tới:

✓ **Một là Phát triển dịch vụ tiện ích bán lẻ hiện đại:** Không chỉ các ngân hàng, bên cạnh đó có các công ty tài chính đang nhanh chóng nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm mở rộng thị phần bởi các ngân hàng nước ngoài, quỹ đầu tư nước ngoài với tiềm lực về hạ tầng công nghệ, trình độ quản lý, đang hướng đến thị trường Việt Nam bởi đây là thị trường đầy tiềm năng.

✓ **Hai là Quản trị rủi ro:** Tuy chưa bị ảnh hưởng nhiều nhưng sự sụp đổ của một số ngân hàng lớn trên thế giới thời gian gần đây đã để lại những bài học lớn về quản lý rủi ro trong khủng hoảng. Quản lý rủi ro cũng là một trong những yếu tố mà các ngân hàng khi mở rộng dịch vụ bán lẻ không thể bỏ qua. Sau khi đã đầu tư cho hệ thống ngân hàng lõi (core banking), giai đoạn hiện nay, các Ngân hàng đang bắt đầu đầu tư cho các dự án hỗ trợ quản lý rủi ro. Bên cạnh đó thời gian gần đây việc một loạt các công ty chứng khoán kinh doanh thua lỗ dẫn đến việc phá sản cho thấy việc quản trị rủi ro rất cần thiết.

✓ **Ba là Đa dạng hóa các hoạt động kinh doanh:** Các Ngân hàng, tập đoàn tài chính lớn hiện đang có xu hướng mở rộng phạm vi hoạt động sang nhiều lĩnh vực thông qua các hình thức thành lập nhiều công ty con vệ tinh hoặc thành lập những công ty liên doanh liên kết. Dễ dàng nhận thấy, các Ngân hàng lớn, tập đoàn tài chính lớn tại Việt Nam hiện nay không chỉ kinh doanh các loại hình sản phẩm dịch vụ ngân hàng mà đã bắt đầu lấn sân sang cả thị trường bảo hiểm, chứng khoán, vàng, bất động sản... Đây là cách thức hiệu quả nhất giúp các tổ chức phân tán được rủi ro và phát triển theo xu hướng trở thành các tập đoàn lớn mạnh hơn.

Qua phân tích và đánh giá định hướng và xu thế phát triển của ngành, có thể thấy triển vọng phát triển của ngành trong những năm tới còn rất lớn. Tuy nhiên các yếu tố cạnh tranh ngày càng khốc liệt khi thị trường không chỉ dành riêng cho các tổ chức trong nước mà sẽ có sự góp mặt của các định chế tài chính lớn mạnh nước ngoài.

So sánh chỉ tiêu hoạt động của FIT với một số Công ty cùng ngành:

| Mã CK | Tên công ty | Vốn điều lệ | Tổng tài sản | Doanh thu | Lợi nhuận sau thuế | ROE | ROA |
|------------|---|-------------|--------------|-----------|--------------------|--------|--------|
| FIT | Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T | 499.999 | 992.415 | 244.377 | 146.031 | 22,11% | 14,71% |
| AMD | Công ty Cổ phần Đầu tư AMD GROUP | 300.000 | 460.869 | 477.810 | 17.852 | 5,95% | 3,87% |
| API | Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương. | 264.000 | 574.237 | 4.247 | 1.029 | 0,37% | 0,18% |
| EFI | Công ty Cổ phần đầu tư Tài chính Giáo dục | 134.257 | 158.617 | 11.760 | 6.287 | 4,68% | 3,96% |
| CMV | Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà mau | 121.039 | 593.218 | 4.377.211 | 24.154 | 19,96% | 4,07% |
| CEO | Công ty Cổ phần Đầu tư CEO | 343.120 | 1.392.932 | 448.977 | 107.471 | 31,32% | 7,72% |
| CCI | Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Thương mại Củ Chi | 133.986 | 592.612 | 507.015 | 15.070 | 11,25% | 2,54% |

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2014 của các Công ty)

IV. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC TRONG NĂM TIẾP THEO

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn năm 2015 – 2016

| Chỉ tiêu | Năm 2015 | Năm 2016 |
|--|----------------------|----------------------|
| | Kế hoạch (triệu VND) | Kế hoạch (triệu VND) |
| Vốn điều lệ trung bình | 1.583.700 | 3.000.000 |
| Tổng doanh thu | 2.472.964 | 3.500.000 |
| - Doanh thu thuần từ HĐKD | 2.300.000 | 3.250.000 |
| - Doanh thu tài chính | 172.964 | 250.000 |
| Lợi nhuận trước thuế | 322.164 | 562.500 |
| Lợi nhuận sau thuế | 251.288 | 450.000 |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 15,6% | 13,8% |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ | 15,9% | 15,0% |
| Cổ tức | 15% | 15% |

(Nguồn: F.I.T)

Do thay đổi cơ cấu hoạt động thay thế hoạt động hợp tác đầu tư và đầu tư tài chính bằng mảng đầu tư dài hạn vào công ty con/ công ty liên kết và cung cấp dịch vụ nên cơ cấu doanh thu của FIT có nhiều thay đổi. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của FIT dự kiến tăng mạnh lên mức 1.788 tỷ đồng năm 2015 và 3.250 tỷ đồng năm 2016. Doanh thu từ hoạt động tài chính năm 2015 và năm 2016 dự kiến lần lượt là 172,96 tỷ đồng và 250 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế năm 2015 dự kiến đạt 251 tỷ đồng và năm 2016 dự kiến đạt 428 tỷ đồng. Cổ tức năm 2015 và năm 2016 lần lượt dự kiến chia đạt 15% và 17%.

V.CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY:

Bên cạnh những rủi ro về tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế, rủi ro về chính sách luật pháp và các rủi ro bất khả kháng, Công ty cổ phần Đầu tư F.I.T có các rủi ro về ngành nghề kinh doanh như sau:

1. Rủi ro hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Rủi ro trong mảng đầu tư tài chính

Đây là lĩnh vực kinh doanh có hệ số rủi ro cao. Thị trường chứng khoán tăng, giảm phụ thuộc vào nhiều nhân tố: Sự phát triển của kinh tế vĩ mô, vi mô, của từng ngành, từng doanh nghiệp... kể cả tâm lý của nhà đầu tư. Sự trỗi sụt của thị trường chứng khoán sẽ tạo ra sự không ổn định trong doanh thu và lợi nhuận của Công ty nên đối với lĩnh vực này để hạn chế rủi ro, Công ty đã thực hiện kế hoạch kinh doanh đa dạng hóa danh mục đầu tư, tập trung đầu tư vào nhóm cổ phiếu có tính thanh khoản cao, ở các ngành nghề trọng điểm và có nhiều cơ hội tăng trưởng trong tương lai. Việc lựa chọn ngành/cổ phiếu, xác định thời điểm đầu tư và phân bổ nguồn vốn đầu tư được tiến hành trên cơ sở lập kế hoạch kinh doanh dài hạn trên cơ sở đã phân tích đánh giá kỹ lưỡng biến động kinh tế và thị trường tiền tệ cũng như xem xét cân nhắc với các rủi ro có thể gặp phải. Điều này đã giúp Công ty giảm thiểu các rủi ro tiềm ẩn trong danh mục đầu tư.

1.2 Rủi ro trong hoạt động tư vấn

Công ty là doanh nghiệp chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực đầu tư và tư vấn đầu tư tài chính và bất động sản. Đảm bảo chất lượng tốt nhất cho các dịch vụ tư vấn đối với khách hàng là trọng tâm trong hoạt động và chiến lược phát triển của Công ty. Do đó, các rủi ro có thể phát sinh liên quan đến tính chính xác và hiệu quả của dịch vụ tư vấn, trình độ chuyên môn, sự chuyên nghiệp và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ nhân viên sẽ có những ảnh hưởng đáng kể. Ý thức được rủi ro này, Công ty tập trung đào tạo chuyên môn cho nhân viên, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện, có chính sách đãi ngộ tốt để thu hút và duy trì một đội ngũ nhân sự ổn định.

1.3 Rủi ro tăng vốn nhanh:

Trong giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2015 Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ từ 157,5 tỷ đồng lên 1.792 tỷ đồng (tại thời điểm tháng 06/2015) và dự kiến sẽ tăng vốn

điều lệ tiếp lên 3.000 tỷ đồng trong thời gian còn lại của năm 2015. Việc tăng vốn quá nhanh của FIT trong giai đoạn năm 2014 – năm 2015 có thể làm cho Công ty gặp một số rủi ro nhất định: (1) Tăng vốn nhanh đòi hỏi phải có phương án sử dụng vốn hiệu quả, trường hợp phương án kinh doanh không hiệu quả có thể ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng và kết quả hoạt động của công ty, thể hiện qua sự biến động theo chiều hướng bất lợi của các chỉ tiêu như lãi ròng trên vốn (ROE), lãi ròng trên tổng tài sản có (ROA). (2) Tăng vốn nhanh đòi hỏi khả năng quản trị, năng lực quản lý, giám sát của Công ty đối với quy mô vốn và quy mô hoạt động phải tăng lên tương ứng. Do đó, để hạn chế tối đa rủi ro tăng vốn nhanh, ban lãnh đạo Công ty tập trung đầu tư vào các doanh nghiệp làm ăn có hiệu quả, bộ máy quản trị tốt và minh bạch như Công ty Cổ phần Vật tư kỹ thuật nông nghiệp Cần Thơ, Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long, Công ty cổ phần Nhựa Đông Á...

2. Rủi ro đầu tư

Hiện tại một trong những hoạt động chính của F.I.T là đầu tư vốn vào các công ty con, công ty liên kết, kinh doanh các sản phẩm dịch vụ theo quy định của pháp luật. Đối với hoạt động đầu tư này rủi ro có thể xảy ra do đánh giá các khoản đầu tư chưa thực sự hiệu quả, hoạt động của các công ty con, công ty liên kết gặp khó khăn vướng mắc, tình hình tài chính bất ổn dẫn đến hiệu quả của các khoản đầu tư góp vốn không cao. Để hạn chế các rủi ro liên quan đến hoạt động của các Công ty con, Công ty liên kết, F.I.T luôn thực hiện đánh giá các rủi ro có thể gặp phải từ các khoản đầu tư, quản lý và giám sát chặt chẽ hoạt động của các công ty con, Công ty liên kết bằng cách cử các cán bộ có năng lực nắm giữ các vị trí quan trọng trong các công ty con, công ty liên kết, thường xuyên báo cáo kịp thời về tình hình hoạt động cũng như khó khăn vướng mắc của các đơn vị này cho ban lãnh đạo F.I.T nhằm đưa ra giải pháp xử lý các phát sinh một cách hiệu quả, đảm bảo các khoản đầu tư mang lại hiệu quả cao.

3. Rủi ro biến động thị trường chứng khoán

Giá chứng khoán của Công ty khi được niêm yết trên thị trường không chỉ phụ thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính cơ bản của Công ty, mà còn chịu tác động của nhiều nhân tố khác như tình hình cung cầu trên thị trường, tác động của việc minh bạch hóa thông tin, các yếu tố vĩ mô, vĩ mô, tình hình chung của thị trường chứng khoán... trường hợp giá cổ phiếu của Công ty giảm hoặc thanh khoản thấp có thể ảnh hưởng đến khả năng huy động vốn của Công ty.